

**Market Today: Nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps có thể sớm biến động mạnh 23/01/2019**

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	908.02	102.67	53.89
% ngày	0.16%	0.13%	0.06%
% tuần	-0.07%	0.67%	1.07%
% tháng	-0.46%	-1.70%	2.16%
% năm	-16.43%	-18.72%	-8.82%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	2,561	293	452
TB 1 tuần	2,860	337	265
TB 1 tháng	2,885	513	260
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	537.43	45.70	17.87
Bán	514.29	4.47	19.62
Giá trị ròng	23.14	41.23	(1.75)
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	141	62	132
Mã Giảm	122	58	98
Không Đổi	119	261	621
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	15.5x	9.3x	16.9x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,972	143	928
LS Cổ tức	2.60%	4.10%	3.85%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

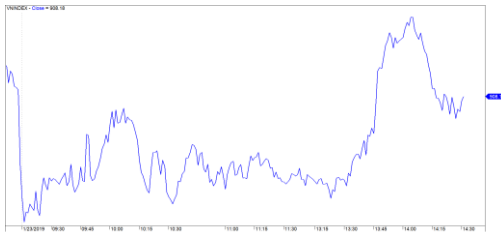
Phiên giao dịch không quá nổi bật của tháng 01/2018, thị trường châu Á ít biến động. Thị trường Việt Nam là một trong số ít những thị trường giữ được sắc xanh vào cuối phiên cùng với thị trường tại Trung Quốc, Hongkong, Hàn Quốc và Thái Lan.

Chỉ số VN-Index tăng nhẹ 0.18% và đóng cửa ở mức 908.18 điểm, còn chỉ số HNX-Index sau phần lớn thời gian giao dịch trong sắc đỏ cũng tăng 0.13% và dừng lại ở mức 102.67 điểm. Chỉ số Upcom-Index vào cuối phiên đã quay lại mức tham chiếu. Mức thanh khoản trong phiên có sự sụt giảm so với phiên gần nhất tuy nhiên chênh lệch này không đáng kể.

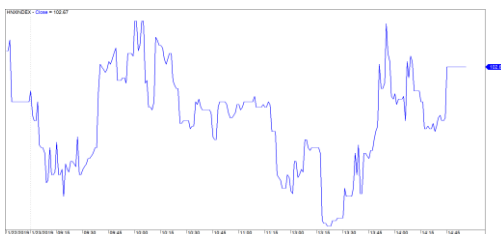
Giao dịch trong phiên của chỉ số Vn-Index biến động trong biên độ khá hẹp dần về cuối phiên mới dần có sự khởi sắc hơn. Riêng nhóm ngành dẫn sóng thị trường như ngân hàng chỉ có một vài mã có mức tăng tốt như TPB (+3.8%), STB (+3.4%), CTG (+2.0%) và EIB, VPB. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng giao dịch khá tích cực và hỗ trợ chỉ số khá tốt cũng với VIC và VNM.

Khối ngoại mua ròng trong phiên khoảng 62 tỷ đồng và nổi bật nhất là mã NRC trên sàn HNX được khối ngoại mua ròng mạnh gần 40 tỷ đồng. Ngoài ra thì trên HSX cũng được mua ròng ở các mã ngân hàng CTG, STB, TPB và VNM, VHM. Ở chiều ngược lại thì DHG, MSN, VJC, CTD lại bị bán ròng trong phiên.

**VNINDEX**



**HNXINDEX**



**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

Chúng tôi cho rằng thị trường vẫn sẽ tiếp tục giằng co dưới vùng giá 919 – 920 điểm của chỉ số VN-Index. Đồng thời, mức độ phân hóa sẽ còn diễn ra khi thị trường bước vào mua công bố thông tin BCTC của các doanh nghiệp niêm yết. Theo hệ thống chỉ báo kỹ thuật ngắn hạn, giai đoạn tích lũy vẫn còn tiếp diễn, nhưng nhiều khả năng nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps có thể sẽ sớm bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tăng về mức 50% cho thấy cơ hội giải ngân mới tiếp tục gia tăng.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức cắt lỗ ở mức 890.97 điểm và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 104.80 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu.

**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 50% cổ phiếu/50% tiền mặt.**

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	110	117	100	96
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	815	835	789	769



We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,400	GIẢM	GIẢM		15,195				16,612		
ACB	29,100	GIẢM	GIẢM		30,024				33,291		
ACV	83,700	GIẢM	TĂNG		89,267			90,000	76,780	-7.00%	
ANV	28,250	TĂNG	GIẢM	27,200	25,668	3.86%			31,024		
ASM	8,000	TĂNG	GIẢM	7,770	7,507	2.96%			9,351		
BFC	24,000	GIẢM	GIẢM		26,419				26,729		
BHN	80,800	GIẢM	GIẢM		83,842				92,057		
BID	32,700	GIẢM	TĂNG		33,652			33,400	29,888	-2.10%	
BMP	48,600	GIẢM	GIẢM		50,730				58,412		
BSR	12,000	GIẢM	GIẢM		13,286				16,480		
BVH	90,300	GIẢM	TĂNG		93,389			86,000	88,082	5.00%	
BWE	24,600	TĂNG	TĂNG	24,700	23,336	-0.40%		20,000	21,615	23.00%	
CEO	13,100	GIẢM	GIẢM		13,384				14,755		
CHP	20,900	GIẢM	GIẢM		21,354				22,430		
CSM	14,800	TĂNG	TĂNG	15,400	14,621	-3.90%		14,390	13,911	2.85%	
CTD	137,100	GIẢM	GIẢM		152,728				164,807		
CTG	19,950	TĂNG	GIẢM	19,550	18,422	2.05%			22,260		
CTI	25,500	GIẢM	TĂNG		26,386			26,850	22,600	-5.03%	
CVT	20,650	TĂNG	GIẢM	19,900	19,020	3.77%			22,326		
DCM	9,130	GIẢM	GIẢM		9,610				10,704		
DGW	23,100	TĂNG	GIẢM	23,300	22,178	-0.86%			25,127		
DHA	30,800	GIẢM	TĂNG		32,100			29,100	27,521	5.84%	
DIG	16,000	TĂNG	GIẢM	16,000	15,337	0.00%			17,064		
DHC	31,300	GIẢM	GIẢM		31,579				34,601		
DHG	83,800	TĂNG	GIẢM	77,500	79,798	8.13%			85,526		
DGC	42,900	GIẢM	GIẢM		44,577				48,718		
DPG	46,800	GIẢM	TĂNG		49,871			52,000	44,765	-10.00%	
DPM	22,850	TĂNG	TĂNG	22,750	21,584	0.44%		19,400	19,762	17.78%	
DPR	34,800	TĂNG	TĂNG	32,600	34,306	6.75%		35,950	30,873	-3.20%	
DQC	27,250	TĂNG	TĂNG	27,700	25,718	-1.62%		31,000	26,186	-12.10%	
DRC	21,700	TĂNG	GIẢM	22,300	21,547	-2.69%			24,379		
DXG	23,500	GIẢM	GIẢM		23,959				26,934		
ELC	7,680	TĂNG	GIẢM	7,590	7,112	1.19%			8,439		
FCN	13,500	TĂNG	GIẢM	13,900	13,136	-2.88%			15,658		
FIT	2,610	TĂNG	GIẢM	2,610	2,456	0.00%			3,083		
FMC	31,700	TĂNG	TĂNG	30,050	31,060	5.49%		24,700	26,427	28.34%	
FPT	42,350	TĂNG	GIẢM	42,800	41,484	-1.05%			45,324		
GAS	90,000	TĂNG	GIẢM	89,900	86,299	0.11%			100,384		
GEX	21,500	GIẢM	GIẢM		22,380				25,049		
GIL	35,500	TĂNG	GIẢM	35,950	33,922	-1.25%			38,640		

We Create Fortune

GMD	26,450	GIẢM	GIẢM		26,712				29,123		
GTN	10,700	TĂNG	GIẢM	10,400	10,143	2.88%			11,796		
HAG	5,000	TĂNG	GIẢM	5,080	4,861	-1.57%			5,603		
HAX	16,500	TĂNG	GIẢM	16,400	16,233	0.61%			17,965		
HBC	16,300	TĂNG	GIẢM	16,800	15,699	-2.98%			20,157		
HDB	30,000	TĂNG	GIẢM	30,300	28,711	-0.99%			33,267		
HDG	36,700	TĂNG	GIẢM	35,950	34,780	2.09%			37,373		
HNG	14,300	GIẢM	GIẢM		14,863			8,200	14,502	76.85%	BÁN
HPG	30,050	GIẢM	GIẢM		30,760				34,404		
HSG	6,460	TĂNG	GIẢM	6,860	6,274	-5.83%			8,495		
HT1	14,850	TĂNG	TĂNG	14,150	14,244	4.95%		14,800	12,654	0.34%	
HUT	3,700	GIẢM	GIẢM		3,966				4,784		
HVN	37,800	TĂNG	TĂNG	35,700	35,161	5.88%			37,369		
ITD	10,400	GIẢM	TĂNG		10,676			12,400	10,106	-16.13%	
KBC	13,850	GIẢM	TĂNG		14,174			13,450	12,358	2.97%	
KDH	30,050	GIẢM	TĂNG		30,868			33,000	28,018	-8.94%	
KSB	24,700	GIẢM	GIẢM		25,839				28,694		
LCG	9,000	TĂNG	TĂNG	8,230	8,611	9.36%		9,200	8,886	-2.17%	MUA
LDG	14,500	TĂNG	GIẢM	14,750	13,741	-1.69%			16,835		
LIX	46,500	GIẢM	TĂNG		48,832			44,400	45,486	4.73%	
LPB	8,600	GIẢM	GIẢM		9,012				10,145		
LSS	6,400	TĂNG	TĂNG	7,000	6,255	-8.57%		7,890	6,353	-18.88%	
MBB	20,700	TĂNG	GIẢM	19,750	19,721	4.81%			21,737		
MPC	46,500	TĂNG	TĂNG	41,100	42,036	13.14%			46,475		
MSN	78,000	GIẢM	GIẢM	80,700	78,748	-2.42%	BÁN		88,530		
MSR	17,700	GIẢM	GIẢM		18,602				21,274		
MWG	83,600	GIẢM	GIẢM		86,599				92,518		
NKG	6,430	GIẢM	GIẢM		6,892				9,124		
NLG	26,100	TĂNG	GIẢM	26,100	26,080	0.00%	MUA		28,866		
NT2	27,800	TĂNG	TĂNG	25,400	27,009	9.45%		25,900	24,084	7.34%	
NTL	18,200	TĂNG	TĂNG	19,800	17,425	-8.08%		10,450	16,267	74.16%	
NTP	41,000	TĂNG	GIẢM	42,500	39,752	-3.53%			47,675		
PAC	37,600	GIẢM	GIẢM		39,326				42,848		
PC1	23,000	TĂNG	GIẢM	23,900	22,344	-3.77%			25,195		
PDR	25,300	GIẢM	GIẢM		26,189				27,737		
PHR	36,200	TĂNG	TĂNG	29,300	33,864	23.55%		24,000	30,364	50.83%	
PNJ	90,500	GIẢM	GIẢM		92,654				102,811		
PLX	53,200	GIẢM	GIẢM		57,104				62,322		
POW	15,500	TĂNG	GIẢM	14,300	15,058	8.39%			16,115		
PPC	21,400	TĂNG	TĂNG	18,550	19,622	15.36%		19,700	17,061	8.63%	
PTB	57,700	GIẢM	TĂNG		60,438			64,000	56,808	-9.84%	
PVS	18,000	GIẢM	GIẢM		18,728				20,919		
PVD	15,600	TĂNG	GIẢM	15,500	14,606	0.65%			17,923		
PVI	32,600	TĂNG	TĂNG	32,900	32,098	-0.91%		33,000	30,008	-1.21%	
PXS	4,430	GIẢM	GIẢM		4,918				5,668		
QNS	42,900	TĂNG	TĂNG	42,000	41,331	2.14%		41,500	3,204	3.37%	

We Create Fortune

RAL	83,000	GIẢM	GIẢM		86,637				92,863		
REE	32,400	TĂNG	GIẢM	31,100	31,201	4.18%			33,718		
SAB	233,800	GIẢM	TĂNG		245,131			245,000	227,704	-4.57%	
SAM	7,290	TĂNG	GIẢM	7,090	7,049	2.82%			7,361		
SBV	12,600	GIẢM	GIẢM		13,879				16,754		
SCR	7,420	TĂNG	GIẢM	7,390	7,127	0.41%			8,128		
SHI	6,850	TĂNG	TĂNG	6,850	6,833	0.00%	MUA	6,990	5,879	-2.00%	
SJS	21,000	TĂNG	TĂNG	18,800	19,275	11.70%		18,100	15,245	16.02%	
SKG	14,700	GIẢM	GIẢM		15,900				19,471		
SSI	25,450	GIẢM	GIẢM		26,245				29,742		
STB	12,150	TĂNG	GIẢM	11,700	11,218	3.85%			13,045		
SVC	42,000	GIẢM	GIẢM		43,341				46,435		
TCB	26,550	TĂNG	GIẢM	25,800	26,039	2.91%			N/A		
TCM	26,600	TĂNG	GIẢM	24,350	24,283	9.24%			26,878		
TDH	9,980	GIẢM	GIẢM		10,214				11,329		
TLH	4,730	GIẢM	GIẢM		5,368				6,128		
TNG	17,800	TĂNG	TĂNG	18,000	16,545	-1.11%		12,000	15,302	48.33%	
TYA	10,950	TĂNG	GIẢM	10,900	10,340	0.46%			11,557		
VCB	55,400	TĂNG	GIẢM	55,000	53,493	0.73%			59,813		
VCG	23,200	GIẢM	TĂNG		24,282			19,200	19,040	20.83%	
VFG	38,200	GIẢM	TĂNG		39,569			34,394	34,815	11.07%	
VGC	19,300	TĂNG	TĂNG	16,300	18,089	18.40%		19,100	18,454	1.05%	MUA
VHC	98,000	TĂNG	GIẢM	94,400	92,637	3.81%			105,200		
VHM	79,600	TĂNG	TĂNG	76,600	76,909	3.92%		80,000	68,839	-0.50%	
VIB	17,900	GIẢM	GIẢM		18,226				20,016		
VIC	102,600	GIẢM	GIẢM		103,689				104,386		
VIP	6,760	GIẢM	GIẢM		6,959				7,292		
VJC	115,500	GIẢM	GIẢM		119,249				130,367		
VGT	11,400	TĂNG	GIẢM	11,600	10,687	-1.72%			13,091		
VNM	134,500	TĂNG	GIẢM	131,000	128,980	2.67%			136,989		
VPB	19,900	GIẢM	GIẢM		20,116				22,890		
VPI	41,200	GIẢM	N/A		41,991				5,963		
VRC	16,800	GIẢM	GIẢM		17,410				20,105		
VRE	29,100	GIẢM	GIẢM		30,959				32,589		
VSC	43,400	TĂNG	GIẢM	42,700	41,234	1.64%			45,128		



We Create Fortune

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	908.02	0.16%
VN30	861.76	0.30%
VN Mid	934.56	0.41%
VN Small	768.36	-0.01%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	102.67	0.13%
HN30	185.23	0.41%
VNX AllSh	827.98	0.28%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.89	0.06%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	537.43	
Bán	514.29	
GT rỗng	23.14	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	45.70	
Bán	4.47	
GT rỗng	41.23	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	17.87	
Bán	19.62	
GT rỗng	(1.75)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PPC	1000	4.90%
TPB	800	3.81%
IDI	270	3.55%
PAN	1550	3.53%
STB	400	3.40%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC3	1000	4.48%
VCG	800	3.57%
HUT	100	2.78%
SHB	100	1.43%
TVC	100	0.79%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
C4G	600	6.98%
VGI	800	5.56%
MPC	1300	2.88%
MCH	2200	2.04%
HVN	500	1.34%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QCG	-310	-6.47%
CTD	-5,900	-4.13%
KDC	-750	-3.61%
MSN	-2,100	-2.62%
HT1	-300	-1.98%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NDN	-200	-1.71%
PGS	-500	-1.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ACV	-2300	-2.67%
IDC	-500	-2.50%
CC1	-300	-1.75%
BSR	-200	-1.64%
OIL	-200	-1.45%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
STB	7.85	3.40%
CTG	6.94	2.05%
HPX	5.07	0.00%
SAM	4.83	1.39%
ASM	4.34	3.10%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
ART	3.05	
SHB	2.26	1.43%
VCG	2.10	3.57%
HUT	1.81	2.78%
PVS	1.54	0.00%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
CC1	14.08	-1.75%
IDC	3.51	-2.50%
BSR	1.50	-1.64%
BAB	1.01	0.00%
HVN	0.57	1.34%

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN

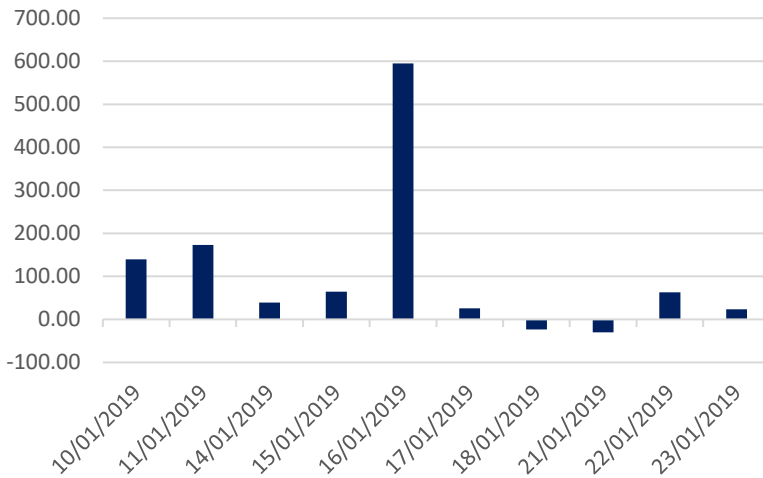
Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

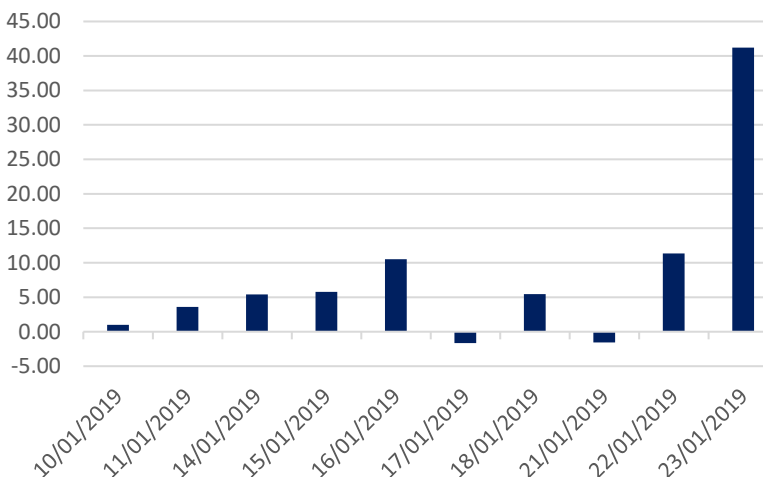
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
CTG	35,978	DHG	(25,586)
STB	30,835	MSN	(24,606)
VNM	21,613	VJC	(19,917)
VHM	12,766	CTD	(13,970)
TPB	10,768	PLX	(13,307)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

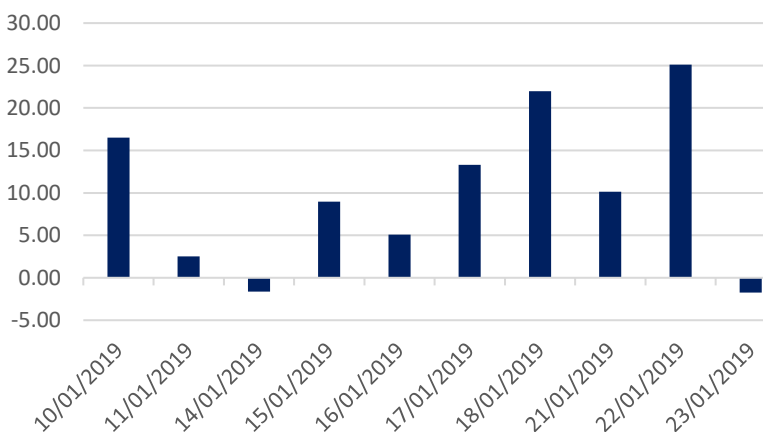
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
NRC	39,240	TNG	(1,247)
VGC	3,840	TCS	(705)
CEO	1,487	NDN	(552)
PVS	192	HUT	(550)
AME	119	TDN	(289)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



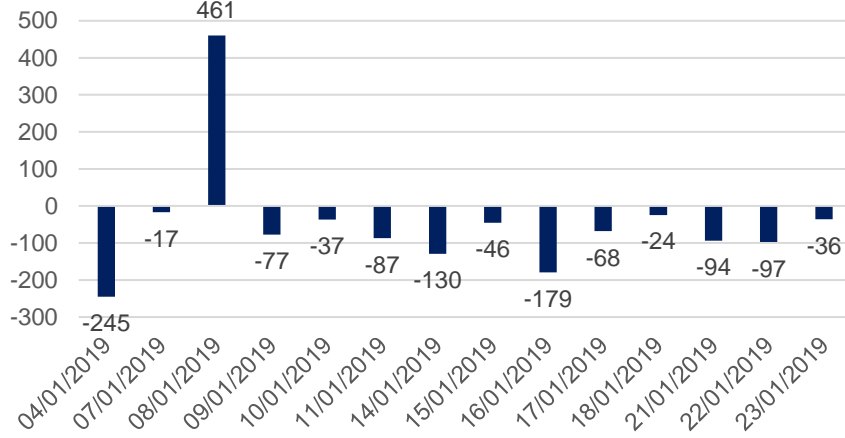
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VTP	3,471	BSR	(3,265)
MPC	915	QNS	(1,874)
C4G	883	VEA	(1,192)
VCW	429	MCH	(1,087)
EMS	243	ACV	(220)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng  
(tỷ đồng)

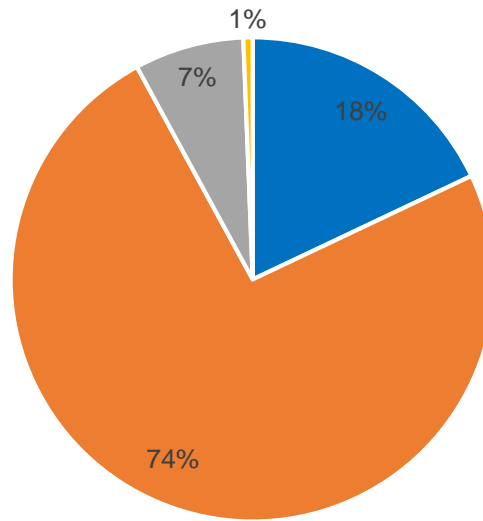


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
VHM	8,301	VHM	53,332
VIC	6,248	E1VFN30	8,424
VCB	4,464	TPB	3,785
VNM	2,717	VIC	3,361
MSN	2,029	CTG	2,613

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



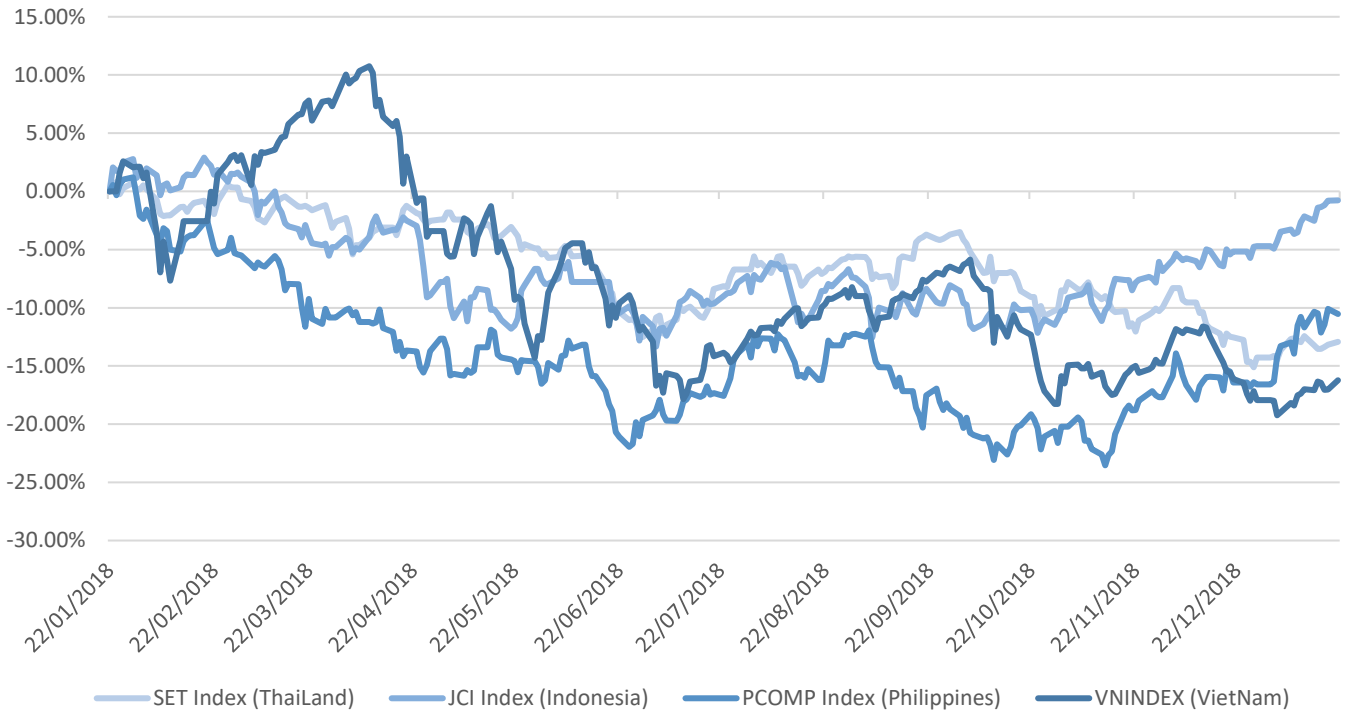
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

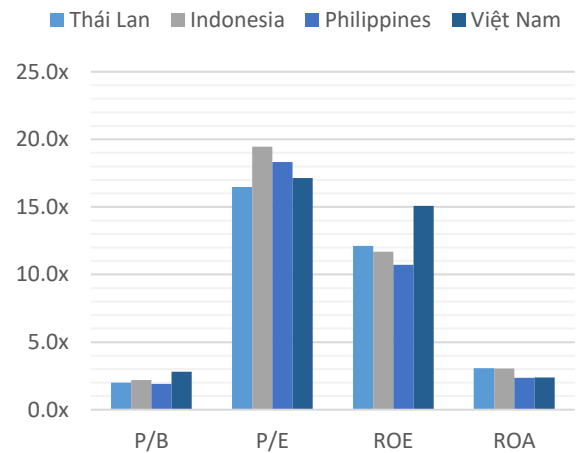
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
<b>P/E</b>		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
<b>ROE</b>	%	12.11	11.70	10.72	15.08
<b>ROA</b>	%	3.08	3.04	2.36	2.38
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
<b>GTGD</b>	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
<b>LS cổ tức</b>	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh**

**Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written